



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 10/12/2025 (Thứ Tư)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
3	23:03	02:45	↗
3.6	03:30	07:00	↘
0.6	11:20	15:00	↗
3.7	19:15	22:45	↘
2.9	00:03	04:00	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	H.Trường	MAERSK NORBERG	10.5	172	25,514	P/s3 - BP6	01:30	Tăng cường dây	A3-A5
2	Thịnh	LAEM CHABANG VOYAGER	10	186	29,764	P/s3 - BP7	02:00	Thả neo, tăng cường dây	A6-A9
3	N.Tuấn	STARSHIP JUPITER	8.2	197	27,997	P/s3 - CL4-5	11:00	//1430	A6-A9
4	N.Hoàng	UNI PRUDENT	9.2	182	17,887	P/s3 - CL7	11:30	//1430	A1-A5
5	Hoàn	SITC LIANYUNGANG	8.5	144	9,734	P/s3 - CL4	11:30	//1400	A3-01
6	A.Tuấn - Phú	BEROLINA C	11	209	26,435	P/s3 - BP7	18:00	Cano DL. Buộc phao chờ cầu	A6-A9
7	Trung	STARSHIP PEGASUS	10	173	20,920	P/s3 - BNPH	20:00	//2100	A1-A2
8	Tân - Diệu	HEUNG A HOCHIMINH	9.8	173	17,791	P/s3 - CL1	18:00	//2100	A3-A5
9	N.Chiến	SAWASDEE MIMOSA	10.1	172	18,072	P/s3 - CL3	23:00	//0130	
10	Vinh	SAWASDEE SUNRISE	9.5	172	18,051	P/s3 - CL1	00:00	//0300	A2-A3
11	V.Dũng - Đ.Minh	HOANG HAI ACE	7.2	89	2,771	H25 - CAN GIO	17:00	ĐX	
12	Uy	SKY RAINBOW	Array	173	17,944	H25 - TCHP	23:00	ĐX	

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Khái	STARSHIP NEPTUNE	9.2	197	27,997	P/s3 - CM4	02:00	Y/c MP-VTX	A10-H2
2	Duyệt - Quân	MOL EARNEST	12	294	54,098	CM2 - P/s3	04:00	MT-VTX	MR-KS
3	T.Tùng - Th.Hùng	WAN HAI A15	13.4	335	122,045	P/s3 - CM2	09:00	MP	MR-KS-AWA
4	N.Dũng	ACX CRYSTAL	10	223	29,060	P/s3 - CM4	09:00	Y/c MP-VTX	A10-H2
5	P.Thùy - N.Thanh	WAN HAI A05	11.7	336	123,104	P/s3 - CM3	10:00	MP	MR-KS-AWA
6	Nhật	STARSHIP NEPTUNE	10.8	197	27,997	CM4 - P/s3	18:30	MP-VTX	A10-H2
7	Hồng	WAN HAI 358	8.5	204	30,519	P/s3 - CM4	18:30	Y/c MP-VTX	MR-KS
8	Đ.Long	ACX CRYSTAL	10.5	223	29,060	CM4 - P/s3	00:30	MP-VTX	A10-H2

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Hà - V.Hải	KMTC SHANGHAI	10.3	188	20,815	CL5 - P/s3	00:00	Cano DL, LT	A6-A9
2	N.Hiển	SON TRA 126	3.3	100	4,332	CAN GIO - G14	04:00	SR	
3	Tín	TRUONG AN 06	3	96	2,917	CAN GIO - H25	04:00	SR	
4	K.Toàn	JIN JI YUAN	6.8	190	25,700	CL5 - P/s3	13:30		A6-A9
5	Son - H.Thanh	STARSHIP URSA	8.1	173	20,920	CL3 - P/s3	14:30		A1-01
6	N.Cường	SAWASDEE SUNRISE	8.5	172	18,051	CL1 - P/s3	21:00		A2-A3
7	Đặng	EVER WARM	9.5	172	27,145	CL7 - P/s3	15:00		A1-01
8	P.Tuấn	NZ SUZHOU	9.3	185	20,190	BNPH - P/s3	21:00	.	A1-A2
9	Chương	SITC LIANYUNGANG	9	144	9,734	CL4 - P/s3	22:30		A3-01
10	N.Chiến	AMOUREUX	8.9	172	17,785	CL1 - P/s3	03:00	LT	A2-A3
11	Nhật - Duy	GSL AFRICA	9.5	200	27,213	CL4-5 - P/s3	01:00	Cano DL, LT	A1-A5
12	Tân	HE JIN	10.2	169	15,906	BNPH - P/s3	00:00	LT	A1-A5
STT	Hoa tiêu	Tàu dời	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đ.Chiến	MAERSK NORBERG	10.5	172	25,514	BP6 - CL3	14:30		A3-A5
2	Đ.Toàn	LAEM CHABANG VOYAGER	10	186	29,764	BP7 - CL5	14:00		A6-A9
3	A.Tuấn - Phú	BEROLINA C	11	209	26,435	BP7 - CL4	22:30	Buộc phao chờ cầu, ĐX	

PILOTING TO SUCCESS